**TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ** **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I**
**BỘ MÔN: ĐỊA LÍ 10** **NĂM HỌC 2023 - 2024**

## 1. MỤC TIÊU

**1.1. Kiến thức**. Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Chương 4: Khí quyển
+ Khí quyển và nhiệt độ không khí
+ Khí áp và gió
+ Mưa
- Chương 5:Thủy quyển
+ Thủy quyển, nước trên lục địa
+ Nước biển và đại dương
- Chương 6: Sinh quyển
+ Đất trên Trái đất
+ Sinh quyển

**1.2. Kĩ năng:** Học sinh rèn luyện các kĩ năng:

- Kĩ năng nhận xét biểu đồ và nhận diện biểu đồ (tròn, đường, cột).
- Kĩ năng vẽ biểu đồ (tròn, đường, cột).

## 2. NỘI DUNG

2.1. Các dạng câu hỏi định tính:

Câu 1: Nguyên nhân thay đổi khí áp. Trình bày sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất?

Câu 2: Trình bày đặc điểm phân bố nhiệt độ trên Trái Đất

Câu 3: Trình bày các nhân tố hình thành đất

2.2. Các dạng câu hỏi định lượng:

Câu 1: Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa

Câu 2: Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố sinh vật

2.3. Ma trận

| TT | Nội dung kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | Tổng số câu | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao | TN | TL |
| 1 | Chương 4: Khí quyển | 4 | 4 | 1 | 1 | 10 | |
| 2 | Chương 5: Thủy quyển | 4 | 4 | | | 8 | |
| 3 | Chương 6: Sinh quyển | 4 | 2 | 1 | 1 | 8 | |
| 4 | Kỹ năng địa lý<br>Vẽ và nhận biểu đồ | | | | | | 1 |
| Tổng | | 12 | 10 | 2 | 2 | 26 | 1 |

**2.4. Câu hỏi và bài tập minh họa**

*** Câu hỏi nhận biết**

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây không đúng với vai trò, đặc điểm của khí quyển?

A. Là lớp không khí bao quanh Trái Đất. B. Luôn chịu ảnh hưởng của Mặt Trời.

C. Rất quan trọng cho phát triển sinh vật. D. Giới hạn phía trên đến dưới lớp ôzôn.

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây không đúng về tính chất của các khối khí?

A. Khối khí cực rất lạnh. B. Khối khí chí tuyến rất nóng.

C. Khối khí xích đạo nóng ẩm. D. Khối khí ôn đới lạnh khô.

**Câu 3.** Từ xích đạo về cực là các khối khí lần lượt là

A. Xích đạo, chí tuyến, ôn đới, cực. B. Xích đạo, ôn đới, chí tuyến, cực.

C. Xích đạo, cực, ôn đới, chí tuyến. D. Xích đạo, chí tuyến, cực, ôn đới.

**Câu 4.** Frông là mặt ngăn cách giữa hai

A. khối khí khác biệt nhau về tính chất vật lí B. khu vực áp cao khác biệt nhau về trị số áp.

C. dòng biển nóng và lạnh ngược hướng nhau. D. tầng khí quyển khác biệt nhau về tính chất.

**Câu 5**. Phát biểu nào sau đây không đúng với frông?
A. Có frông nóng và frông lạnh. B. Là nơi có nhiễu loạn thời tiết.
C. Hai bên khác biệt về nhiệt độ. D. Hướng gió hai bên giống nhau.
**Câu 6.** Khí áp là sức nén của
A. không khí xuống mặt Trái Đất. B. luồng gió xuống mặt Trái Đất.
C. không khí xuống mặt nước biển. D. luồng gió xuống mặt nước biển.
**Câu 7.** Vành đai áp nào sau đây chung cho cả hai bán cầu Bắc và Nam?
A. Cực. B. Ôn đới. C. Chí tuyến. D. Xích đạo.
**Câu 8.** Các vành đai áp nào sau đây được hình thành do nhiệt lực?
A. Xích đạo, chí tuyến. B. Chí tuyến, cực. C. Cực, xích đạo. D. Ôn đới, chí tuyến.
**Câu 9.** Các vành đai áp nào sau đây được hình thành do động lực?
A. Xích đạo, chí tuyến. B. Chí tuyến, cực. C. Cực, xích đạo. D. Ôn đới, chí tuyến.
**Câu 10.** Nhân tố nào sau đây không ảnh hưởng đến sự thay đổi của khí áp?
A. Độ cao. B. Nhiệt độ. C. Độ ẩm. D. Hướng gió.
**Câu 11.** Các khu khí áp thấp có nhiều mưa là do
A. Luôn có gió từ trung tâm thổi đi. B. Luôn có gió quanh rìa thổi ra ngoài.
C. Không khí ẩm được đẩy lên cao. D. Không khí ẩm không được bốc lên.
**Câu 12.** Ở Bắc bán cầu, gió Mậu dịch thổi quanh năm theo hướng
A. đông bắc. B. đông nam. C. tây bắc. D. tây nam.
**Câu 13.** Thuỷ quyển là lớp nước trên Trái Đất bao gồm nước ở
A. biển, đại dương; nước ngầm; băng tuyết; nước sông, suối, hồ.
B. biển, đại dương; nước trên lục địa; hơi nước trong khí quyển,
C. sông, suối, hồ; nước ngầm; nước trong các biển và đại dương.
D. sông, suối, hồ; băng tuyết; nước trong các đại dương, hơi nước.
**Câu 14.** Độ muối trung bình của nước biển là
A. 33 %0. B. 34 %0. C. 35%0. D. 36%0.
**Câu 15.** Độ muối của nước biển không phụ thuộc vào
A. lượng mưa. B. lượng bốc hơi. C. lượng nước ở các hồ đầm. D. lượng nước sông chảy ra.
**Câu 16.** Đặc trưng của đất (thổ nhưỡng) là
A. tơi xốp. B. độ phì. C. độ ẩm. D. vụn bở.
**Câu 17.** Đất (thổ nhưỡng) là lớp vật chất
A. tơi xốp ở bề mặt lục địa. B. rắn ở bề mặt vỏ Trái Đất.
C. mềm bở ở bề mặt lục địa. D. vụn ở bề mặt vỏ Trái Đất.
**Câu 18**. Độ phì là khả năng cung cấp nước, nhiệt, khí và các chất dinh dưỡng cần thiết cho
A. sinh vật. B. động vật. C. thực vật. D. vi sinh vật.
**Câu 19.** Sinh quyển là một quyển của Trái Đất có
A. toàn bộ sinh vật sinh sống. B. tất cả sinh vật và thổ nhưỡng.
C. toàn bộ động vật và vi sinh vật. D. toàn bộ thực vật và vi sinh vật.
**Câu 20.** Phát biểu nào sau đây không đúng với sinh quyển?
A. Giới hạn ở trên là nơi tiếp giáp với tầng ô dôn. B. Giới hạn dưới của đại dương đến nơi sâu nhất.
C. Ranh giới trùng hoàn toàn với lớp vỏ Trái Đất. D. Ranh giới trùng hợp với toàn bộ lớp vỏ địa lí.

*** Câu hỏi thông hiểu**

**Câu 1**. Nguồn bức xạ từ Mặt Trời đến Trái Đất phần lớn được
A. bề mặt Trái Đất hấp thụ. B. phản hồi vào không gian.
C. các tầng khí quyển hấp thụ. D. phản hồi vào băng tuyết.
**Câu 2.** Không khí ở tầng đối lưu bị đốt nóng chủ yếu do nhiệt của
A. bức xạ mặt trời. B. bức xạ mặt đất. C. lớp vỏ Trái Đất. D. lớp Man-ti trên.
**Câu 3.** Nhiệt độ trung bình năm cao nhất ở
A. xích đạo. B. chí tuyến. C. vòng cực. D. cực.
**Câu 4.** Nhiệt lượng do Mặt Trời mang đến bề mặt Trái Đất luôn thay đổi theo
A. góc chiếu của tia bức xạ mặt trời. B. thay đổi tính chất của bề mặt đệm.

C. thời gian bề mặt đất nhận được. D. chiều dày của các tầng khí quyển.
**Câu 5.** Càng vào sâu trong trung tâm lục địa
A. nhiệt độ mùa hạ càng giảm. B. nhiệt độ mùa đông càng cao.
C. biên độ nhiệt độ năm càng lớn. D. góc tới mặt trời càng nhỏ.
**Câu 6.** Khí áp tăng khi
A. nhiệt độ giảm. B. nhiệt độ tăng. C. độ cao tăng. D. khô hạn giảm.
**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây không đúng với sự thay đổi của khí áp?
A. Nhiệt độ lên cao, khí áp giảm. B. Độ cao càng tăng, khí áp giảm.
C. Có nhiều hơi nước, khí áp giảm. D. Độ hanh khô tăng, khí áp giảm.
**Câu 8.** Gió Mậu dịch thổi từ áp cao
A. chí tuyến về áp thấp ôn đới. B. cực về áp thấp ôn đới.
C. chí tuyến về áp thấp xích đạo. D. cực về áp thấp xích đạo.
**Câu 9.** Gió Tây ôn đới thổi từ áp cao
A. chí tuyến về áp thấp ôn đới. B. cực về áp thấp ôn đới.
C. chí tuyến về áp thấp xích đạo. D. cực về áp thấp xích đạo.
**Câu 10.** Gió Đông cực thổi từ áp cao
A. chí tuyến về áp thấp ôn đới. B. cực về áp thấp ôn đới.
C. chí tuyến về áp thấp xích đạo. D. cực về áp thấp xích đạo.
**Câu 11.** Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa là
A. khí áp, frông, gió, địa hình, thổ nhưỡng. B. khí áp, frông, gió, dòng biển, địa hình.
C. khí áp, frông, gió, địa hình, sông ngòi. D. khí áp, frông, gió, dòng biển, sinh vật.
**Câu 12.** Phát biểu nào sau đây không đúng với phân bố lượng mưa trên Trái Đất?
A. Mưa nhiều nhất ở vùng xích đạo. B. Mưa tương đối ít ở vùng chí tuyến.
C. Mưa nhiều ở vùng vĩ độ trung bình. D. Mưa tương đối nhiều ở hai vùng cực.
**Câu 13.** Ý nghĩa của hồ đầm đối với sông là
A. điều hoà chế độ nước sông. C. giảm lưu lượng nước sông.
B. nhiều thung lũng. D. địa hình dốc.
**Câu 14.** Ở miền núi, nước sông chảy nhanh hơn đồng bằng là do có
A. địa hình phức tạp. B. nhiều thung lũng. C. nhiều đỉnh núi cao. D. địa hình dốc.
**Câu 15.** Ở đồng bằng, lòng sông mở rộng hơn ở miền núi chủ yếu là do
A. bề mặt địa hình bằng phẳng. B. lớp phủ thổ nhưỡng mềm.
C. tốc độ nước chảy nhanh. D. tổng lưu lượng nước lớn.
**Câu 16.** Yếu tố nào sau đây góp phần chủ yếu làm cho chế độ nước sông điều hoà?
A. Nước mưa chảy trên mặt. B. Các mạch nước ngầm.
C. Địa hình đồi núi dốc nhiều. D. Bề mặt đất đồng bằng rộng.
**Câu 17.** Nguyên nhân gây ra thuỷ triều là do
A. sức hút của Mặt Trăng, Mặt Trời. B. sức hút của hành tinh ở thiện hà.
C. hoạt động của các dòng biển lớn. D. hoạt động của núi lửa, động đất.
**Câu 18.** Thứ tự từ bề mặt đất xuống sâu là
A. lớp vỏ phong hoá, lớp phủ thổ nhưỡng, đá gốc. B. lớp phủ thổ nhưỡng, lớp vỏ phong hoá, đá gốc.
C. đá gốc, lớp vỏ phong hoá, lớp phủ thổ nhưỡng. D. đá gốc, lớp phủ thổ nhưỡng, lớp vỏ phong hoá.
**Câu 19.** Phát biểu nào sau đây không đúng về vai trò của đá mẹ đối với việc hình thành đất?
A. Nguồn cung cấp vật chất vô cơ. B. Nguồn cung cấp vật chất hữu cơ.
C. Quyết định thành phần khoáng vật. D. Quyết định thành phần cơ giới.
**Câu 20.** Yếu tố khí hậu nào sau đây không ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?
A. Nhiệt độ. B. Gió. C. Nước. D. Độ ẩm.
*** Câu hỏi vận dụng**
**Câu 1.** Nhân tố nào sau đây không có tác động nhiều đến sự phân bố nhiệt độ trên bề mặt Trái Đất?
A. Độ lớn góc nhập xạ. B. Thời gian chiếu sáng.
C. Tính chất mặt đệm. D. Độ che phủ thực vật.
**Câu 2.** Càng về vĩ độ cao

A. nhiệt độ trung bình năm càng lớn. B. biên độ nhiệt độ năm càng cao.
C. góc chiếu của tia mặt trời càng lớn. D. thời gian có sự chiếu sáng càng dài.

**Câu 3.** Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng nhiều đến sự khác nhau về nhiệt độ giữa bờ Đông và Tây lục địa?
A. Dòng biển nóng, dòng biển lạnh. B. Dòng biển lạnh, độ cao địa hình.
C. Độ cao địa hình, các vĩ độ địa lí. D. Các vĩ độ địa lí, dòng biển nóng.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây không đúng với sự phân bố nhiệt độ theo vĩ độ địa lí?
A. Nhiệt độ trung bình năm tăng từ xích đạo về cực.
B. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất là ở chí tuyến.
C. Biên độ nhiệt độ năm tăng từ xích đạo về hai cực.
D. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất ở khu vực xích đạo.

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây không đúng với gió mùa?
A. Mùa đông thổi từ lục địa ra đại dương. B. Mùa hạ thổi từ đại dương vào đất liền.
C. Do chênh lệch áp giữa các đới gây ra. D. Thường xảy ra ở phía đông đới nóng.

**Câu 6.** Những địa điểm nào sau đây thường có mưa nhiều?
A. Nơi ở rất sâu giữa lục địa, nơi có áp thấp. B. Miền có gió Mậu dịch thổi, nơi có áp thấp.
C. Miền có gió thổi theo mùa, nơi có áp thấp. D. Nơi dòng biển lạnh đi qua, nơi có áp thấp.

**Câu 7.** Giải pháp nào được xem là quan trọng hàng đầu trong bảo vệ nguồn nước ngọt trên Trái Đất?
A. Nâng cao sự nhận thức. B. sử dụng nước tiết kiệm.
C. Giữ sạch nguồn nước. D. xử phạt, khen thưởng.

**Câu 8.** Dao động thuỷ triều trong tháng lớn nhất vào ngày
A. trăng tròn và không trăng. B. trăng khuyết và không trăng.
C. trăng khuyết và trăng tròn. D. không trăng và có trăng.

**Câu 9.** Trong việc hình thành đất, khí hậu không có vai trò nào sau đây?
A. Làm cho đá gốc bị phân huỷ về mặt vật lí. B. Ảnh hưởng đến hoà tan, rửa trôi vật chất.
C. Tạo môi trường cho hoạt động vi sinh vật. D. Cung cấp vật chất hữu cơ và khí cho đất.

**Câu 10.** Ảnh hưởng tích cực của con người đối với sự phân bố sinh vật không phải là
A. Giảm diện tích rừng tự nhiện, mất nơi ở động vật. B. thay đổi phạm vi phân bố của nhiều loại cây trồng.
C. đưa động vật nuôi từ lục địa này sang lục địa khác. D. trồng rừng, mở rộng diện tích rừng ở toàn thế giới.

*** Câu hỏi vận dụng cao**

**Câu 1.** Dải hội tụ nhiệt đới được hình thành ở nơi tiếp xúc của hai khối khí
A. đều là nóng ẩm, có hướng gió ngược nhau. B. có tính chất vật lí và hướng khác biệt nhau.
C. cùng hướng gió và cùng tính chất lạnh khô. D. có tính chất lạnh ẩm và hướng ngược nhau.

**Câu 2.** Các nhân tố nào sau đây thường gây ra nhiễu loạn thời tiết rất mạnh?
A. Frông ôn đới, gió Mậu dịch. B. Dải hội tụ nhiệt đới, frông ôn đới.
C. Gió Mậu dịch, gió Đông cực. D. Gió Đông cực, frông ôn đới.

**Câu 3.** Ý nào sau đây đúng với ảnh hưởng của đất tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?
A. Loài cây ưa nhiệt thường phân bố ở nhiệt đới, xích đạo.
B. Những nơi khô hạn như hoang mạc có ít loài sinh vật ở
C. Những cây chịu bóng thường sống trong các bóng râm.
D. Cây lá rộng sinh sống trên đất đỏ vàng ở rừng xích đạo.

**Câu 4.** Trong việc hình thành đất, thực vật không có vai trò nào sau đây?
A. Cung cấp vật chất hữu cơ. B. Góp phần làm phá huỷ đá.
C. Hạn chế sự xói mòn, rửa trôi. D. Phân giải, tổng hợp chất mùn.

**Câu 5.** Phát biểu nào không đúng với ảnh hưởng của khí hậu tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?
A. Mỗi loài cây thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định.
B. Thực vật sinh trưởng nhờ đặc tính lí, hoá, độ phì của đất.
C. Sinh vật phát triển tốt trong môi trường tốt về nhiệt, ẩm.
D. Cây xanh nhờ ánh sáng để thực hiện quá trình quang hợp.

*** ĐỀ MINH HỌA**

**SỞ GD VÀ ĐT HÀ NỘI**
**TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I- LỚP 10**
**MÔN: ĐỊA LÍ**
Thời gian : 45 phút

**I. Trắc nghiệm ( 6 điểm)** Chọn đáp án đúng

**Câu 1.** Frông là mặt ngăn cách giữa hai
A. khối khí khác biệt nhau về tính chất vật lí. B. khu vực áp cao khác biệt nhau về trị số áp.
C. dòng biển nóng và lạnh ngược hướng nhau. D. tầng khí quyển khác biệt nhau về tính chất.

**Câu 2.** Frông địa cực (FA) là mặt ngăn cách giữa hai khối khí
A. xích đạo và chí tuyến. B. chí tuyến và ôn đới.
C. ôn đới và cực. D. cực và xích đạo.

**Câu 3.** Dải hội tụ nhiệt đới được tạo thành ở khu vực
**A**. xích đạo. **B.** chí tuyến. **C.** ôn đới. **D.** cực.

**Câu 4.** Nhiệt độ trung bình năm cao nhất ở
**A**. xích đạo. **B**. chí tuyến. **C.** vòng cực. **D.** cực.

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với sự phân bố nhiệt độ theo vĩ độ địa lí?
**A**. Nhiệt độ trung bình năm tăng từ xích đạo về cực.
**B.** Nhiệt độ trung bình năm cao nhất là ở chí tuyến.
**C.** Biên độ nhiệt độ năm tăng từ xích đạo về hai cực.
**D**. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất ở khu vực xích đạo.

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây không đúng với sự phân bố nhiệt độ không khí theo địa hình?
A. Càng lên cao, nhiệt độ càng giảm. B. Nhiệt độ thay đổi theo hướng sườn núi.
C. Nhiệt độ sườn dốc cao hơn sườn thoải. D. Càng lên cao, biên độ nhiệt độ càng lớn.

**Câu 7.** Các vành đai khí áp nào sau đây là áp cao?
**A.** Xích đạo, chí tuyến. **B**. Chí tuyến, ôn đới.
**C.** Ôn đới, cực. **D**. Cực, chí tuyến.

**Câu 8.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với các vành đai khí áp trên Trái Đất?
**A**. Các đai áp cao và áp thấp phân bố xen kẽ nhau. **B**. Các đai áp cao và áp thấp đối xứng qua xích đạo.
**C.** Các đai khí áp được hình thành chỉ do nhiệt lực. **D.** Các đai khí áp bị chia cắt thành khu khí áp riêng.

**Câu 9**. Loại gió nào sau đây có tính chất khô?
**A.** Gió Tây ôn đới. **B.** Gió Mậu dịch. **C.** Gió mùa. **D.** Gió đất, biển.

**Câu 10.** Nơi nào sau đây có mưa ít?
**A.** Nơi có dòng biển lạnh đi qua. **B**. Nơi có dòng biển nóng đi qua.
**C.** Nơi có frông hoạt động nhiều. **D.** Nơi có dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 11.** Phát biểu nào sau đây đúng với phân bố lượng mưa trên Trái Đất?
**A.** Mưa không nhiều ở vùng xích đạo. **B.** Mưa tương đối ít ở vùng chí tuyến.
**C.** Mưa không nhiều ở hai vùng ôn đới. **D.** Mưa tương đối nhiều ở hai vùng cực.

**Câu 12.** Nhân tố nào sau đây đóng vai trò trực tiếp trong việc hình thành đất?
A. Đá mẹ. B. Khí hậu. C. Thời gian. D. Con người.

**Câu 13.** Hoạt động nào sau đây của con người không làm biến đổi tính chất của đất?
A. Nông nghiệp. B. Lâm nghiệp. C. Ngư nghiệp. D. Công nghiệp.

**Câu 14.** Phát biểu nào sau đây đúng nhất với sinh quyển?
**A**. Thực vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.
**B.** Sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.
**C.** Động vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.
**D.** Vi sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

**Câu 15.** Những địa điểm nào sau đây thường có mưa ít?
A. Khu vực khí áp thấp, nơi có frông hoạt động. B. Nơi có dải hội tụ nhiệt đới, khu vực áp cao.
C. Sườn núi khuất gió, nơi có dòng biển lạnh. D. Miền có gió mùa, nơi có gió luôn thổi đến.

**Câu 16.** Yếu tố nào sau đây **không** có tác động tới sự phát triển và phân bố sinh vật?
**A**. Khí hậu. **B.** Con người. **C.** Địa hình. **D.** Đá mẹ.

**Câu 17.** Yếu tố nào sau đây tạo nên các vành đai phân bố thực vật?

**A.** Độ cao. **B.** Hướng nghiệng. **C.** Hướng sườn. **D.** Độ dốc.

**Câu 18.** Vai trò quan trọng của vi sinh vật trong việc hình thành đất là

**A**. cung cấp vật chất hữu cơ. **B**. góp phần làm phá huỷ đá.

**C.** hạn chế sự xói mòn, rửa trôi. **D**. phân giải, tổng hợp chất mùn.

**Câu 19.** Phát biểu nào sau đây đúng nhất với sinh quyển?

A. Thực vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

B. Sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

C. Động vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

D. Vi sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

**Câu 20.** Tác động quan trọng nhất của sinh vật đối với việc hình thành đất là

**A**. làm đá gốc bị phá huỷ. **B.** cung cấp chất hữu cơ.

**C.** cung cấp chất vô cơ. **D**. tạo các vành đai đất.

**Câu 21.** Căn cứ vào yếu tố nào sau đây để phân biệt đất với đá, nước, sinh vật, địa hình?

A. độ ẩm. B. độ rắn. C. độ phì. D. nhiệt độ.

**Câu 22.** Hình thức dao động của sóng biển là theo chiều

**A.** thẳng đứng. **B**. xoay tròn. **C.** chiều ngang. **D**. xô vào bờ.

**Câu 23.** Phát biểu nào sau đây đúng với ảnh hưởng của đất tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

A. Mỗi loài cây thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định.

B. Thực vật sinh trưởng nhờ đặc tính lí, hoá, độ phì của đất.

C. Sinh vật phát triển tốt trong môi trường tốt về nhiệt, ẩm.

D. Cây xanh nhờ ánh sáng để thực hiện quá trình quang hợp.

**Câu 24**. Phát biểu nào không đúng về ảnh hưởng của khí hậu tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

A. Loài cây ưa nhiệt thường phân bố ở nhiệt đới, xích đạo.

B. Những nơi khô hạn như hoang mạc có ít loài sinh vật .

C. Những cây chịu bóng thường sông trong các bóng râm.

D. Cây lá rộng sinh sông trên đất đỏ vàng ở rừng xích đạo.

**Câu 25.** Sông nằm trong khu vực ôn đới lạnh thường nhiều nước nhất vào các mùa

**A**. xuân và hạ. **B.** hạ và thu. **C.** thu và đông. **D**. đông và xuân.

**Câu 26.** Các nhân tố nào sau đây của địa hình có ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

A. Độ cao và hướng nghiệng B. Hướng nghiệng và độ dốc.

C. Độ dốc và hướng sườn. D. Hướng sườn và độ cao.

**II. Tự luận (4đ)** Cho bảng số liệu sau:

**LƯỢNG MƯA PHÂN BỐ TRÊN TRÁI ĐẤT THEO VĨ ĐỘ**

| Khu vực | Lượng mưa (mm) |
|---|---|
| Xích đạo | 1600 |
| Chí tuyến | 600 |
| Ôn đới | 1000 |
| Cực | 100 |

a. Vẽ biểu đồ cột thể hiện lượng mưa của các khu vực nói trên

b. Nhân xét và giải thích nguyên nhân về sự phân bố mưa ở các khu vực đó

----------HẾT----------

*Học sinh chỉ được dùng Atlat thế giới. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Hoàng Mai, ngày 30 tháng 11 năm 2023

TỔ (NHÓM) TRƯỞNG